TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/**2023/DS-ST
Ngày: 13/3/2023
V/v T/C Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Hươl.

2. Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13/3/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 415/2022/TLST-DS, ngày 20/12/2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 31/01/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-DS ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị Ngọc H**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Thạch T**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Bà **Lý Thị T1**, sinh 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị Ngọc H trình bày:

Bà Lý Thị T1 cùng chồng là ông Thạch T làm chủ hụi mùa (04 tháng khui 01 lần), bà Trịnh Thị Ngọc H tham gia 02 phần. Đến ngày 30/04/2022, bà T1, ông T không khui hụi nữa mà tuyên bố bể hụi, nhưng bà T1, ông T vẫn gom tiền hụi chết của những

hụi viên đã hốt mà không không giao hụi cho những hụi viên chưa hốt, số tiền ông bà thiếu bà Trịnh Thị Ngọc H cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mùa 2.000.000 đồng, mở lần đầu ngày 06/07/2019 (âl), có 15 phần, bà Trịnh Thị Ngọc H tham gia 01 phần (trong danh sách hụi ghi Tỏi), bà Trịnh Thị Ngọc H đóng được 07 lần x 2.000.000 đồng =14.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi mùa 2.000.000 đồng, mở lần đầu ngày 04/08/2020 (âl), có 19 phần, bà Trịnh Thị Ngọc H tham gia 01 phần (trong danh sách hụi ghi Tỏi), bà Trịnh Thị Ngọc H đóng được 04 lần x 2.000.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Nay bà Trịnh Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lý Thị T1, ông Thạch T có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi là 22.000.000 đồng.

Đối với các bị đơn ông Thạch T và bà Lý Thị T1: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn, một số lần bị đơn từ chối nhận và không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, tại phiên tòa các bị đơn ông Thạch T và bà Lý Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà H cho rằng, bà H là hụi viên đã tham gia 02 dây hụi mùa do ông T và bà T1 làm chủ hụi nêu trên. Đến ngày 30/04/2022, bà T1, ông T không khui hụi nữa mà tuyên bố bể hụi. Số tiền hụi ông T và bà T1 hiện còn nợ bà H là 22.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T và bà T1 nhưng ông T và bà T1 không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng góp hụi giữa bà H và ông T, bà T1 được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng góp hụi, ông T và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ, khi tự ý ngưng hụi nhưng không giao đủ tiền hụi cho hụi viên như đã thỏa thuận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên các bị đơn ông Thạch T và bà Lý Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 22.000.000 đồng x 5% = 1.100.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn ông Thạch T và bà Lý Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Ngọc H số tiền nợ hụi là 22.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trịnh Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Thạch T và bà Lý Thị T1 còn phải có trách nhiệm liên đới trả lãi cho bà Trịnh Thị Ngọc H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thạch T và bà Lý Thị T1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.100.000 đồng.

Bà Trịnh Thị Ngọc H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 550.000 đồng từ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006164 ngày 19/12/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa